ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 87/QĐ-MTTQ-BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 Của Ủy Ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa.

BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị sử dụng dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13838/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban thường trực UBMTTQVN thành phố Biên Hòa, Bộ phận Tài chính – Kế toán và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng TC - KH thành phố;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, Kế toán.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Long

Biểu số 2: Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa
Chương: 710
Mã NS: 1063835

DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định Số 87/QĐ-MTTQ-BTT ngày 31/12/2021 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí:**	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**1.603.000.000**
1	**Chi quản lý hành chính:**	**1.603.000.000**
1.1	***Kinh phí thực hiện tự chủ***	***1.127.000.000***
1.1.1	Thanh toán cá nhân	737.000.000
	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	737.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	390.000.000
	Kinh phí hoạt động	351.000.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	39.000.000
1.2	***Kinh phí không thực hiện tư chủ***	***476.000.000***
1.2.1	Kinh phí đặc thù theo QĐ số 130/2009/QĐ-TTg (tôn giáo)	100.000.000
	Kinh phí hoạt động	90.000.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	10.000.000
1.2.2	Kinh phí thực hiện chỉ thị số 24/CT-TTg (người Việt Nam dùng hàng VN)	70.000.000
	Kinh phí hoạt động	63.000.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	7.000.000
1.2.3	Kinh phí giám sát và phản biện theo QĐ số 217-QĐ/TW	88.000.000
	Kinh phí hoạt động	79.200.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	8.800.000
1.2.4	Trợ cấp sinh hoạt phí UV. UBMTTQ TP không hưởng lương	22.000.000
	Kinh phí hoạt động	22.000.000
1.2.5	Hỗ trợ chi hoạt động quản lý Quản lý Quỹ vì Người nghèo (CV 12815/UBND-KT ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)	25.000.000
	Kinh phí hoạt động	22.500.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	2.500.000

1.2.6	Quà tặng kinh phí Ngày hội đoàn kết toàn dân tộc theo CV số 7565 CV/TU	98.000.000
	Kinh phí hoạt động	88.200.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	9.800.000
1.2.7	Kinh phí hoạt động Ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện theo Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 của BTC	22.000.000
	Kinh phí hoạt động	20.800.000
	Tiết kiệm 10 % để thực hiện cải cách tiền lương	1.200.000
1.2.8	Hỗ trợ cán bộ lãnh đạo luân chuyển	51.000.000